

Quan điểm của Trần Đức Thảo về mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội

Trần Văn Phòng*

Ngô Thị Nụ**

Tóm tắt: Quan điểm của Trần Đức Thảo về mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội chiếm vị trí quan trọng trong hệ thống các quan điểm triết học của ông. Theo Trần Đức Thảo, con người cá thể ra đời và phát triển trong sự giao thoa với con người nói chung, không tách rời con người nói chung; trong mối quan hệ giữa xã hội và cá nhân thì xã hội có trước, cá nhân có sau; muốn chống chủ nghĩa cá nhân thì mỗi con người phải ý thức được về quan hệ đạo đức, đó là quan hệ đầu tiên mà loài người đã hình thành trong thời khởi nguyên.

Từ khóa: Trần Đức Thảo; cá nhân; xã hội.

Giáo sư Trần Đức Thảo là một trong số ít các nhà triết học Việt Nam được thế giới ghi nhận. Cuộc đời, sự nghiệp của ông được đánh dấu bằng sự cống hiến cho triết học duy vật biện chứng trên tinh thần duy vật nhân bản. Những tác phẩm của ông không chỉ thể hiện sự trăn trở, suy tư về con người, về đất nước, về cội nguồn dân tộc, về lịch sử nhân loại, mà còn là những trăn trở về mối quan hệ giữa người với người, giữa cá nhân với xã hội, với cộng đồng. Về mối quan hệ cá nhân với xã hội, Trần Đức Thảo đã lý giải một cách khoa học trên lập trường duy vật biện chứng, kiên quyết đấu tranh chống lại quan điểm không khoa học, bảo vệ quan điểm của chủ nghĩa Mác.

Trần Đức Thảo cho rằng, con người cá thể, cá nhân - nhân cách như là một sự vật, một hiện tượng ra đời và phát triển trong sự giao thoa với con người nói chung, không tách rời con người nói chung. Khi nghiên

cứu con người nói chung, phải đứng vững trên quan điểm duy vật biện chứng để nhận thức được mối liên hệ giữa cái chung, tức cái vận động của lịch sử tự nhiên đưa đến lịch sử con người, cái toàn nhân loại, cái dân tộc với cái riêng, tức cái cá thể, cá nhân - nhân cách cụ thể. Mối liên hệ ấy mang tính duy vật và biện chứng. Cũng từ đó, nhận thức cá nhân - nhân cách cụ thể như là cái riêng, phải đặt nó trong sự vận động biện chứng của lịch sử tự nhiên và trong sự vận động biện chứng của lịch sử - xã hội.

Theo Trần Đức Thảo, các thế hệ, các cá nhân - nhân cách luôn luôn được trưởng thành, phát triển trong sự giáo dục của gia đình, của nhà trường, của phong tục tập

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. ĐT: 0912148194. Email: tvphong61@yahoo.com.

(**) Thạc sĩ, Viện Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. ĐT: 0919792138. Email: nungo8@gmail.com.

quán, của văn hóa dân tộc và nhân loại, của hoạt động thực tiễn xã hội của họ. Con người nói chung muốn hiện hữu và phát triển trong con người cá thể, cá nhân - nhân cách thì một mặt, cá thể, cá nhân - nhân cách phải chủ động để tiếp nhận những giá trị mang tính nhân loại, tính dân tộc, tính giai cấp trong hoạt động thực tiễn của mình; mặt khác, cộng đồng xã hội, tức gia đình, nhà trường và sau đó là các tổ chức xã hội và văn hóa của cộng đồng phải tích cực giáo dục để truyền thụ các giá trị của con người nói chung vào cho từng cá thể, cá nhân - nhân cách. Từ đó, Trần Đức Thảo cho rằng, có con người nói chung tồn tại trong từng cá thể, cá nhân. Cái căn bản của con người nói chung ấy cũng được hình thành từ thời khởi nguyên của lịch sử và được duy trì trong quá trình phát triển của lịch sử, thông qua giáo dục gia đình, nhà trường, làng xóm và cộng đồng xã hội dân tộc. Trên nền tảng đó xã hội mới phát triển được và mỗi cá nhân cũng mới tồn tại và phát triển được.

Như vậy, tuy chưa đưa ra quan niệm cụ thể về khái niệm cá thể - cá nhân - nhân cách, nhưng xuất phát từ lập trường của chủ nghĩa duy vật biện chứng trên tinh thần nhân bản, Trần Đức Thảo đã đưa ra quan niệm của mình về con người nói chung. Quan niệm này cho rằng, có con người nói chung. Con người nói chung này tồn tại, thống nhất biện chứng trong con người cá thể - cá nhân - nhân cách cụ thể, trong mối liên hệ với cộng đồng dân tộc, nhân loại trong tiến trình lịch sử. Đó cũng là sự thống nhất biện chứng của sinh học - xã hội - tinh thần, thể hiện sống động trong nguồn gốc của con người, trong sự phát triển của lịch sử giống người, trong nguồn gốc của tiếng

nói và ý thức. Tất cả nhằm khẳng định quyền con người, quyền tồn tại của con người cá thể - cá nhân - nhân cách cụ thể.

Trong quan niệm về xã hội, Trần Đức Thảo cũng dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác để đưa ra quan niệm của mình. Trần Đức Thảo cho rằng, phái Althusser đã phân tích đời sống xã hội theo phương pháp cấu trúc chủ nghĩa: “Họ xác định mỗi xã hội là một hệ thống cấu trúc, tức là một hệ thống quan hệ xã hội tự túc riêng biệt, tách rời các xã hội khác. Do vậy thì mỗi hệ thống quan hệ xã hội tạo nên những con người đặc thù của nó, không có con người theo nghĩa chung của loài người”⁽¹⁾. Phê phán phái Althusser khi phái này đã cắt xén câu nói của C.Mác: “Xã hội không phải là những cá nhân hợp thành”, Trần Đức Thảo bình luận: “Xã hội không phải là một “tập hợp”, một “tổng cộng” những cá nhân. Cái gì cấu thành nó, là cái hệ thống quan hệ xã hội của nó, trong ấy những cá nhân của nó sinh hoạt, lao động và đấu tranh. Thật vậy, xã hội không phải là một tập hợp những cá nhân nói chung, bất kỳ cá nhân nào, coi như chùng ấy bản in “con người”. Vì vậy, xã hội có những cá nhân của nó, được quy định về mặt lịch sử xã hội”⁽²⁾.

Trần Đức Thảo đã trích dẫn lại đầy đủ câu nói cùng những phân tích của C.Mác và khẳng định lại quan điểm của C.Mác: “Xã hội không phải là những cá nhân hợp thành. Xã hội là biểu hiện sự tổng hợp những liên hệ, quan hệ, trong ấy những cá nhân đứng người nọ đối với người kia”⁽³⁾. Theo Trần

⁽¹⁾ Trần Đức Thảo (2000), *Vấn đề con người và chủ nghĩa lý luận không có con người*, Nxb Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, tr.115.

⁽²⁾ *Sđđ*, tr.120 - 121.

Đức Thảo, “khi Mác nói “Xã hội không phải là do những cá nhân hợp thành” thì điều ấy không có nghĩa, như Althusser đã hiểu ngược, rằng không có gì là con người với tư cách con người theo nghĩa cơ bản chung. Mà “Xã hội là biểu hiện sự tổng hợp những liên hệ, quan hệ, trong ấy những cá nhân đứng người nọ đối với người kia”. Câu này, mà Althusser đã bỏ rơi, có nghĩa rằng xã hội theo nghĩa ở đây là xã hội giai cấp chỉ là một hệ thống quan hệ giai cấp giữa những cá nhân với nhau, nó không bao hàm bản thân những cá nhân ấy với tư cách con người theo nghĩa cơ bản chung”⁽⁴⁾. Vậy xã hội là gì? Theo Trần Đức Thảo thì: “Xã hội là hệ thống được sản sinh ra do tác động qua lại của con người, và bản chất của con người trong thực tế hiện thực của nó nằm trong toàn bộ hệ thống các quan hệ xã hội”⁽⁵⁾. Ở một chỗ khác ông viết: “Xã hội là gì?... nếu không phải là sản phẩm của sự tác động qua lại của những con người?”⁽⁶⁾.

Khi đề cập tới mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội, Trần Đức Thảo kiên quyết bảo vệ quan điểm của triết học Mác, trong đó ông nhấn mạnh quan điểm “Xã hội có trước, cá nhân có sau”. Bằng các lý lẽ, dẫn chứng và lập luận của mình, ông đã phê phán các quan điểm xuyên tạc, bóp méo, cũng như chống lại triết học Mác về vấn đề này.

Trần Đức Thảo đã kiên quyết bảo vệ những nguyên lý cơ bản của triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, đặc biệt là “Luận văn (cương) 6 của C.Mác về Phobách: “Bản chất con người không phải là một thứ trừu tượng cố định trong cá nhân riêng lẻ. Trong sự thực tế của nó thì nó là toàn diện các quan hệ xã hội”⁽⁷⁾. Theo ông, các quan hệ xã hội là cái có trước trong sự

sống của mỗi cá nhân, của mỗi thế hệ. Mỗi cá nhân, mỗi thế hệ khi ra đời thì trước đó đã có xã hội. Các quan hệ xã hội như là cái có trước, tạo ra điều kiện và môi trường cho các thế hệ, các cá nhân xuất hiện, phát triển. Nguyên lý xã hội có trước, cá nhân có sau khẳng định các quan hệ xã hội như là định chế cho các thế hệ, các cá nhân tồn tại, phát triển. Đến lượt các thế hệ, các cá nhân lại tạo ra các quan hệ xã hội mới cho sự sống của họ phát triển và để lại các quan hệ xã hội như những di sản cho các thế hệ tiếp nối phát triển. Chính các thế hệ, các cá nhân vừa là sản phẩm của lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất có trước, vừa là chủ thể của các lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất mà họ sáng tạo ra. Đây là quan niệm hết sức đúng đắn, bởi con người là kết quả của cả các quan hệ xã hội lịch đại và đương đại.

Theo ông, điều đó có nghĩa là, cá nhân không thể nào có trước xã hội; trái lại chính “toàn diện các quan hệ xã hội” là cái bản chất quy định mỗi người thành một cá nhân, tức là thành một thành viên có nhiệm vụ và quyền lợi, trách nhiệm trong xã hội. Xã hội có trước, cá nhân có sau, đây là một nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Trần Đức Thảo đã đấu tranh chống lại những người có quan niệm đối lập lại với chủ nghĩa Mác cho rằng: “Cá nhân có trước, xã hội có sau”. Xuất phát từ quan điểm sai

⁽³⁾ *Sđđ*, tr.136.

⁽⁴⁾ *Sđđ*, tr.143.

⁽⁵⁾ Trần Đức Thảo (2004), *Sự hình thành con người*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, tr.112.

⁽⁶⁾ *Sđđ*, tr.126.

⁽⁷⁾ Trần Đức Thảo, Báo cáo “Về chuyến đi của tôi sang Cộng hòa dân chủ Đức, Hungari và Liên Xô từ ngày 8/3 đến 15/7/1982”, Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 1982.

lầm đó, họ đưa ra cả một hệ thống “học thuyết mới” bao gồm triết lý mới, kinh tế học mới, tâm lý học mới, sinh học mới... Tất cả đều chống lại chủ nghĩa Mác. Để biện hộ cho quan điểm “cá nhân có trước, xã hội có sau”, họ vin vào một câu của C.Mác trong thư gửi Annenkov ngày 28 tháng 12 năm 1846: “Xã hội - dưới bất cứ hình thái nào - là gì? Nó là sản phẩm của sự tác động lẫn nhau giữa người với người”. Ở đây họ đã hiểu khái niệm “những con người” theo nghĩa là những cá nhân riêng lẻ, coi như tách rời xã hội rồi tự mình tạo ra xã hội.

Theo Trần Đức Thảo, trên thực tế thì trong cách hiểu của C.Mác, “con người” có nghĩa là con người hiện thực sản xuất với những sức sản xuất kỹ thuật lao động, trạng thái chính trị, v.v.. do xã hội cũ để lại. Và những con người ấy xuất phát từ xã hội cũ thì lại tác động lẫn nhau trong sự sản xuất, do đẩy mà xây dựng xã hội hiện hành theo quy luật của sự biện chứng lịch sử. Ông lập luận: “Theo đây thì con người cá nhân, với tư cách cá nhân, là kết quả của sự biện chứng xã hội. Chính sự phát triển xã hội từ sức sản xuất lên quan hệ sản xuất và quan hệ ý thức hệ được thực hiện trong mỗi người sản xuất, làm cho người ấy có trách nhiệm và tư thế của mình, tức là một cá nhân, có tính chất tương đối độc lập, vai trò riêng ít nhiều tự chủ của mình, một phần có ý thức, một phần vô thức, trong sự sản xuất xã hội”⁽⁸⁾. Theo nghĩa ấy mà C.Mác nói: “Lịch sử xã hội của con người bao giờ cũng chỉ là lịch sử phát triển cá nhân của họ, dù họ có nhận thức được điều đó hay không cũng vậy” (Thư gửi Annenkov ngày 28 tháng 12 năm 1846). Từ đó, Trần Đức Thảo khẳng định: “Vi sự phát triển cá nhân của

mỗi người chính là cái quá trình người ấy thực hiện vai trò của mình trong sự sản xuất và phát triển xã hội, dù anh có ý thức hay không: Rõ ràng xã hội là căn bản, cá nhân là một đoạn của xã hội hiện tại, một đoạn của xã hội hiện hành. Xã hội có trước, cá nhân có sau. Luận điểm đối lập: “Cá nhân có trước, xã hội có sau” là hoàn toàn phản khoa học. Nó trực tiếp chống đối với Luận văn 6 của Mác về Phơbách: Bản chất con người không phải là một thứ “trừu tượng” có nghĩa là đứng ngoài xã hội, có trước xã hội. Dĩ nhiên, cá thể động vật thì có trước xã hội. Nhưng đã nói cá nhân mà lại bảo “có trước xã hội” thì chính như thế là gán ghép cho con người cá nhân cái thứ trừu tượng mà Mác đã bác bỏ, khi sáng lập chủ nghĩa duy vật lịch sử”⁽⁹⁾.

Trần Đức Thảo đã chứng minh quan điểm đó bằng sự vận động biện chứng của lịch sử. Ở đây, trước hết Trần Đức Thảo khẳng định lịch sử xã hội phát triển theo quy luật vật chất có trước, tinh thần có sau, tinh thần tác động trở lại vật chất. Theo quan điểm đó thì tự nhiên là cái có trước, lịch sử tự nhiên phát triển đưa đến lịch sử xã hội, con người. Theo Trần Đức Thảo, sự tồn tại của con người trong hai điều kiện tự nhiên: điều kiện tự nhiên thứ nhất là tự nhiên nguyên thủy, kể cả mặt sinh vật của con người. Điều kiện tự nhiên thứ hai là chính cái cộng đồng mà con người tồn tại, tất yếu như một tự nhiên. Cộng đồng người cá nhân - nhân cách của con người chỉ có thể tồn tại và phát triển trong biện chứng của hai điều kiện tự nhiên ấy.

Con người do tự nhiên sinh ra, nhưng

⁽⁸⁾ *Tlđđ.*

⁽⁹⁾ *Tlđđ.*

đến bây giờ đã làm chủ tự nhiên. Con người biết tự tách mình ra khỏi tự nhiên và dần dần cá nhân - cá thể tự hình thành mình trong cộng đồng. Cái xã hội có trước, cái cá nhân có sau, ngay thời nguyên thủy, và trong suốt hành trình vận động của xã hội, các thế hệ tiếp theo phải tiếp nhận những giá trị của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất ở giai đoạn trước để tiếp tục phát triển trong giai đoạn sau. Quá trình đó là quá trình phủ định của phủ định. Đồng thời, những cá thể người sinh sống muốn tạo ra lịch sử thì họ phải sử dụng cái lịch sử đã tạo ra, nghĩa là cái xã hội có trước đã tạo ra và mỗi cá thể người sinh sống, tức cá nhân - nhân cách tiếp nhận những giá trị vật chất và tinh thần mà các thế hệ trước đã tạo ra. Nói một cách đơn giản, đó là những lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất đã có từ trước và các thế hệ được tiếp nhận những giá trị của chúng để sống, để sáng tạo... Từ đó, Trần Đức Thảo nhấn mạnh và khẳng định lại quan điểm của C.Mác: “Xã hội có trước, cá nhân có sau”.

Trong phần thứ 3 của tác phẩm “Một hành trình”, Trần Đức Thảo trình bày sự xuất hiện của ngôn ngữ và ý thức, vai trò của ý thức, trong đó có đề cập tới quan hệ cá nhân với cộng đồng. Ông khẳng định, ở đây, con người vừa hoạt động, vận động trong thế giới và con người cũng đồng thời phản ánh thế giới và phản ánh sự hoạt động của mình trong thế giới ấy, trong cộng đồng ấy. Cá nhân và cộng đồng quán quện vào nhau để lao động và hoạt động. Sự quán quện ấy có được bởi vì có sự chiếm hữu chung và sở hữu chung về địa bàn đất đai mà nó tồn tại. Nhưng để có thể khai thác điều kiện tự nhiên để sống, thì công cụ lại

thuộc về cá thể. Mỗi cá nhân lao động bằng công cụ nắm trong tay mình, là hòn đá, hay hòn đá ghè, hay hòn đá mài, thì đều thuộc về cá nhân. Nhưng những công cụ ấy về căn bản vẫn thuộc sở hữu chung của cộng đồng. Bởi nếu không có cả cộng đồng sở hữu chiếm hữu về đất đai thì những công cụ ấy không thể phát huy được. Bởi lẽ đó nên con người vừa chiếm hữu, vừa sở hữu cái tự nhiên nguyên thủy, tức là tự nhiên ngoài con người và chính tự nhiên của con người (là mặt sinh học), nhưng đồng thời con người lại phải chiếm hữu cái cộng đồng của mình, tức thị tộc - bộ lạc, và sau này phát triển thành dân tộc, vì cá nhân không thể tách rời cộng đồng mà tồn tại được. Do đó, cá nhân phải chiếm hữu và sở hữu chính cộng đồng mà anh ta tồn tại. Sự sở hữu cộng đồng ấy chính là sự sở hữu những giá trị văn hóa của thị tộc - bộ lạc, và sau này là dân tộc.

Trần Đức Thảo đã chứng minh rằng ý thức trước hết là sản phẩm của các cá nhân sống. Nghĩa là, ý thức là kết quả của tự nhiên, xã hội vận động trong quan hệ biện chứng đem lại. Nhưng sự vận động ấy được phản ánh trong các cơ thể sống. Và chính vì thế nên con người cá nhân là tiềm năng phát triển cho xã hội. Ông nhấn mạnh, khi nói đến sự vận động biện chứng của ý thức, thì không tách rời ý thức xã hội với ý thức của từng cá thể, cá nhân - nhân cách. Đó cũng là mối quan hệ biện chứng đem lại sự thống nhất giữa cộng đồng với cá nhân. Chủ nghĩa duy vật biện chứng nhân bản xuất phát từ con người; coi con người như là sản phẩm của biện chứng lịch sử tự nhiên, lịch sử xã hội; coi con người và cá thể, cá nhân - nhân cách nhận thức, phản ánh cái biện chứng

lịch sử tự nhiên, lịch sử xã hội để không ngừng phát triển tự do toàn diện trong tất yếu của lịch sử ấy.

Trần Đức Thảo khẳng định, một xã hội, cũng như mỗi cá nhân, để phát triển trong hiện tại và tương lai, tất yếu phải thâm nhuần, đúng hơn là phải sống được những giá trị đã được tích lũy trong lịch sử giống loài. Điều này có nghĩa là con người có lịch sử chung, luôn luôn phát triển trong biện chứng của lịch sử, và cũng luôn luôn hiện hữu và đồng hành với mỗi cộng đồng và mỗi cá nhân. Do vậy, muốn phát triển dân tộc và phát triển nhân cách cá nhân thì phải tuân theo quy luật ấy. Tức là, nếu anh khuyết những giá trị của lịch sử giống loài, thì sự phát triển của anh sẽ bị méo mó hoặc bản thân anh sẽ “dị ứng” với những giá trị ấy. Chính sự méo mó hay “dị ứng” này sẽ biến thái thành chủ nghĩa cực đoan, đặc biệt là trong các hoạt động chính trị và tôn giáo. Bản thân Trần Đức Thảo suốt cuộc đời mình đã đấu tranh quyết liệt và không một mảy may chông lại chủ nghĩa cực đoan ấy.

Thông qua việc đấu tranh bảo vệ quan điểm của chủ nghĩa Mác về “Xã hội có trước, cá nhân có sau”, Trần Đức Thảo đã bác bỏ tận gốc luận điểm cho rằng cá nhân có trước xã hội có sau. Về mặt thực tiễn, từ luận điểm này Trần Đức Thảo đã đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, thể hiện trên mọi mặt của đời sống xã hội. Theo ông, “Luận điệu “cá nhân có trước, xã hội có sau” là cơ sở lý luận phản khoa học của “chủ nghĩa cá nhân”, nó hoàn toàn đối lập với toàn thể thành tựu khoa học hiện đại, đối lập với chủ nghĩa xã hội khoa học”⁽¹⁰⁾.

Trần Đức Thảo chỉ rõ, muốn chống chủ

nghĩa cá nhân thì mỗi con người phải ý thức được về quan hệ giá trị đầu tiên mà loài người đã hình thành trong thời khởi nguyên, tức là quan hệ đạo đức. Những quan hệ ấy chỉ mang ý nghĩa thực tế khi cả cộng đồng biết công nhận, biết phát huy cái quyền sở hữu cá nhân tức sở hữu bản thân của người lao động, trên cơ sở ấy mà mỗi con người ý thức được về giá trị của mình và pháp luật phải công nhận giá trị ấy. Phải kế thừa, bồi đắp, phát triển các lớp giá trị bền vững của con người nói chung để tạo ra sự phát triển bền vững cho xã hội. Tư tưởng này có ý nghĩa lý luận nhân đạo và thực tiễn sâu sắc.

Có thể nói, những trăn trở không nguôi của Trần Đức Thảo trong suốt cuộc đời mình vẫn hướng tới là vấn đề con người, vấn đề cá nhân trong xã hội. Với ông, giá trị của mỗi cá thể - cá nhân và giá trị cộng đồng dân tộc, nhân loại chỉ có thể phát triển trong mối quan hệ biện chứng, theo xu hướng thống nhất quá khứ - hiện tại - tương lai. Theo ông, suy cho cùng mục đích của việc nghiên cứu triết học cũng vì con người, vì nhân dân. Ông đã chọn cách đi từ hiện tượng học đến chủ nghĩa duy vật biện chứng bởi ông nhận thức rằng, đó là con đường duy nhất đúng để giải phóng dân tộc thoát khỏi chế độ thực dân. Nhưng có độc lập dân tộc rồi thì phải phát triển dân chủ, tự do để giải phóng con người, tạo tiền đề cho con người phát triển toàn diện, làm cơ sở để con người và xã hội loài người phát triển toàn diện theo hướng ngày một tự do, dân chủ, tiến bộ, nhân văn, nhân bản. Đây là những giá trị nhân văn và khoa học.

⁽¹⁰⁾ *Tlđđ.*

